

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày: 08/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hải
2. Ông Đoàn Văn Hộ

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/10/1989 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: tổ C, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở: tổ C, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1954; Con bà: Đoàn Thị Đ, sinh năm 1954, cùng trú tại: tổ C, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con út; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 22/4/2009, Công an thị xã Cao Bằng (nay là Công an thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng tại Quyết định số 04/QĐXPHC.

Bị cáo bị bắt từ ngày 08/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngô Thị Diệu L - sinh năm 1989; trú tại: tổ M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 07/01/2020, Nguyễn Văn N đi xe ôm từ nhà riêng tại tổ C, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng đến khu vực đầu cầu S thuộc tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Tại đây, N gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không rõ tên và địa chỉ) dáng giống người nghiện nên hỏi mua ma túy. Người này đồng ý. N đưa cho người này số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Người này nhận tiền rồi lấy từ trong người ra 16 (mười sáu) viên nén màu hồng đựng trong túi nilon màu trắng và 01 (một) gói heroine đựng trong túi nilon màu trắng đưa cho N. Sau khi trao đổi mua bán ma túy xong, N mang số ma túy trên về nhà rồi lấy ra một viên nén màu hồng nghiền thành bột và mở gói heroine ra chia lấy một ít heroine. Sau đó, N trộn số heroine này với một ít bột viên nén màu hồng để sử dụng cho bản thân. Số bột màu hồng còn lại N gói lại bằng vỏ nilon bơm kim tiêm. Còn số heroine N chia ra làm 37 (ba mươi bảy) gói nhỏ trong đó 35 (ba mươi lăm) gói được gói bằng giấy bạc màu trắng và 02 (hai) gói được gói bằng túi nilon vỏ bơm kim tiêm rồi cất giấu toàn bộ số ma túy trên ở trong người.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/01/2020, N hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu đen bạc, biển kiểm soát 11X1-034.8C của em dâu là Ngô Thị Diệu L để đi uống thuốc Methadone tại Trung tâm H. L đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô, N chia số heroine và viên nén màu hồng vào 02 (hai) hộp loại đựng vỏ kẹo cao su trong đó hộp thứ nhất có: 01 (một) túi nilon vỏ bơm kim tiêm chứa chất bột màu hồng, 34 (ba mươi tư) gói heroine, 01 (một) túi nilon vỏ bơm kim tiêm chứa heroine, 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 03 (ba) viên nén màu hồng, 02 (hai) túi nilon màu trắng mỗi túi chứa 02 (hai) viên nén màu hồng; hộp thứ hai có: 01 (một) túi nilon vỏ bơm kim tiêm chứa heroine, 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 05 (năm) viên nén màu hồng, 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 03 (ba) viên nén màu hồng.

Sau đó, N quần băng dính màu đen vào 02 (hai) hộp kê trên và gắn nam châm dính vào càng trước xe mô tô để đi đến khu vực trung tâm H nhằm mục đích bán lại ma túy cho những người nghiện khác để kiếm lời. Khi N vừa đi đến khu vực công làng thuộc tổ C, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang.

Ngày 06/02/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 31 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng yêu cầu giám định 01 (một) phong bì niêm phong ghi (mẫu gửi giám định QT mẫu 01). Tại bản kết luận giám định số: 61/GĐMT ngày 15/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine”*.

Ngày 18/02/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 40 gửi C09 - Viện khoa học

hình sự, Bộ công an yêu cầu giám định 01 (một) phong bì niêm phong (mẫu gửi giám định QT mẫu 02). Tại bản kết luận giám định số: 939/CT09-TT2 ngày 26/02/2019 của Viện khoa học hình sự, Bộ công an kết luận: “*Mẫu viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu “QT mẫu 02” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine*”.

Trong quá trình điều tra, qua xác minh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu đen bạc, biển kiểm soát 11X1 - 034.8C là của Ngô Thị Diệu L. Bà L không biết việc bị cáo N mượn chiếc xe để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại cho bà Ngô Thị Diệu L theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 02/3/2020.

Hành vi của Nguyễn Văn N đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSTP ngày 13/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến và nhất trí đối với khối lượng ma túy bị thu giữ cũng như kết luận giám định số: 61/GĐMT ngày 15/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng và bản kết luận giám định số: 939/CT09-TT2 ngày 26/02/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an. Đối với tài sản bị thu giữ bị cáo có ý kiến như sau: 02 (hai) chiếc điện thoại di động là tài sản của bị cáo, bị cáo không sử dụng hai chiếc điện thoại này vào việc mua bán ma túy. 02 (hai) hộp có quần băng dính màu đen bị cáo dùng đựng ma túy mang đi theo đến Trung tâm H.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Thị Diệu L tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Tại phiên tòa, bà L vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt bà L xác nhận đã nhận lại chiếc xe máy. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân QT mẫu 01 vụ Nguyễn Văn N, sinh năm 1989; HKTT: tổ C, phường Đ, thành phố C có hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày: 08/01/2020. Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân QT mẫu 02 vụ Nguyễn Văn N, sinh năm 1989; HKTT: tổ C, phường Đ, thành phố C có hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày: 08/01/2020. Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

+ 02 (hai) hộp có quần băng dính màu đen.

Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen trắng, nhãn hiệu Masstel, có số IMEI: 353872083894852, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Samsung, có số IMEI1: 356431086651913/01, IMEI2: 356432086651911, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; kết luận giám định; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 08/01/2020 tại khu vực tổ C, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 2,74g (hai phẩy bảy tư

gam) heroine và 1,55g (một phẩy năm lăm gam) methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy và là người có nhân thân xấu. Ngày 22/4/2009, Công an thị xã Cao Bằng (nay là Công an thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Bị cáo đã được nhắc nhở, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn N là đối tượng không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo, giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về những vấn đề khác:

Trong vụ án này, về nguồn gốc số heroine thu giữ khi bắt quả tang, Nguyễn Văn N khai được mua với một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không rõ tên và địa chỉ) tại khu vực đầu cầu S thuộc tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, việc trao đổi mua bán ma túy không ai biết và chứng kiến. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đang tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng:

01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cân (QT mẫu 01); 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cân (QT mẫu 02) là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

02 (hai) hộp có quần băng dính màu đen không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động màu đen trắng, nhãn hiệu Masstel và 01 (một) điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Samsung không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 08/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân QT mẫu 01 vụ Nguyễn Văn N, sinh năm 1989; HKTT: tổ C, phường Đ, thành phố C có hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày: 08/01/2020. Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân QT mẫu 02 vụ Nguyễn Văn N, sinh năm 1989; HKTT: tổ C, phường Đ, thành phố C có hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày: 08/01/2020. Mặt sau có chữ ký

của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

+ 02 (hai) hộp có quần băng dính màu đen.

Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen trắng, nhãn hiệu Masstel, có số IMEI: 353872083894852, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Samsung, có số IMEI1 (theo quyết định chuyển vật chứng): 356431086651913/01, còn theo kiểm tra dưới pin máy 356431086651913, IMEI2: 356432086651911 (kiểm tra dưới pin máy), màn hình điện thoại có nhiều vết nứt, vỡ; điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/4/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai